

Bản án số 358/2024/HS-PT

Ngày 01 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long, bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thị Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/TLPT-HS ngày 19/4/2024 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1431/2024/QĐXXPT-HS ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Tăng T (tên gọi khác: Chó đen), sinh ngày 07/3/1989, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ dân phố A (Tổ F, K 11 cũ), phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tăng H (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; chung sống như vợ chồng với bà H' Ly Na N, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023; Hiện trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 243/2009/HSPT ngày 31/8/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 66/2010/HSPT ngày 18/3/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 04 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”, tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự phúc thẩm số 243/2009/HSPT, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 06 năm 06 tháng tù. Ngày 08/02/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự và án phí.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 285/2016/HSST ngày 09/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 28/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự và án phí.

Nhân thân:

- Ngày 28 tháng 7 năm 2015, bị Công an phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền, về hành vi “Đánh nhau, gây rối trật tự công cộng”, tại Quyết định số 01/2015/QĐ-CA (đã chấp hành xong).

- Ngày 13 tháng 01 năm 2021, bị Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính số 01/2021/QĐ-TA đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 01 năm 03 tháng, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 25 tháng 10 năm 2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20 tháng 01 năm 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tăng T: Luật sư Nguyễn Thị T1, thuộc Văn phòng L2, Đoàn Luật sư tỉnh Đ, có mặt.

Người bị hại: anh Đường Lý H2 sinh năm 1993, trú tại số nhà F đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Vào khoảng giữa tháng 12 năm 2022, Vũ Hồng P cho Đường L vay số tiền 17.000.000 đồng (*Mười bảy triệu đồng*), việc vay tiền giữa P và H2 chỉ thỏa thuận miệng, không lập văn bản, không có người chứng kiến. Sau đó, P nhiều lần tìm gặp H2 đòi tiền, nhưng H2 không trả và thường xuyên lấy lý do để tránh né P. Ngày 15 tháng 01 năm 2023, tại tiệm M (địa chỉ số A đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), P kể lại cho Nguyễn Tăng T và Đỗ Viết L1 (Nhân viên tiệm M) biết việc H2 nợ tiền P, nhưng không trả và P nhờ T, L1 cùng đi đòi nợ thì T, L1 đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2023, P đến tiệm M rủ L1 và T đi đòi nợ, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S, còn L1 gọi điện thoại cho Nguyễn Duy H3 để rủ S và H3 cùng đi đòi nợ cho P; một lúc sau, S cùng một nam thanh niên (*hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*) đến; còn H3 một mình điều khiển xe mô tô đến tiệm M. Lúc này, L1 thấy T2 (*tên thường gọi là Xì T3, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch*) đang ngồi chơi trong tiệm M nên L1 rủ T2 cùng đi đòi nợ cho P thì T2 đồng ý. Sau đó, P gọi một taxi 07 chỗ, rồi cùng T, L1, S, H3, T2 và 01 nam thanh niên bạn S đến nhà H2 tại địa chỉ số F đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đòi nợ.

Khi cả nhóm đến nhà H2 thì H2 không ở nhà nên P nói với bà Nguyễn Thị C (*mẹ đẻ H2*) nếu H2 không gặp và không liên lạc lại với P thì đứng vào ngày 30 và ngày mùng 1 Tết Nguyên Đán sẽ tiếp tục đến nhà tìm H2 đòi nợ, đồng thời P đưa số điện thoại của P cho chị Đường Thị Quỳnh N1 (*chị ruột của H2*) và nhờ chị N1 khi nào H2 về thì đưa số điện thoại của P cho H2 để H2 gọi lại cho P, chị N1 đồng ý, rồi tất cả nhóm P lên xe đi về. Sau đó, chị Ngô Thị Định H4 (*sinh năm 1993, là vợ H2*) gọi điện thoại cho H2 báo về việc có người đến nhà tìm H2, lúc này H2 đang cùng anh Hồ Trần Ngọc ă tất niên tại nhà người quen nên H2

nhờ N2 chở về nhà. Khi H2 về đến nhà, chị N1 đưa số điện thoại của P cho H2, H2 gọi điện thoại cho P thì P cùng những người trên xe Taxi quay lại nhà H2. Cả nhóm xuống xe trước cổng nhà H2, T đi về chỗ H2 đang ngồi ngoài cổng trước cửa nhà, P yêu cầu H2 trả tiền nợ, nhưng H2 không thừa nhận có nợ tiền P và có những lời nói thách thức P thì T đứng gần vị trí H2 và P đã nhặt 01 gậy gỗ dạng hình trụ, dài 60cm, đường kính 06cm tại đồng củi trước nhà H2 tiến về phía H2. T xông vào dùng chân đạp trúng người H2, làm H2 ngã ra phía sau đập người vào cánh cổng, H2 đứng dậy thì T tiếp tục dùng cây gậy gỗ đang cầm trên tay phải đánh một cái trúng vào đầu của H2, làm H2 ngã ra nền đất. Lúc này mọi người vào can ngăn nên T dừng lại và vứt cây gậy gỗ tại hiện trường, rồi cùng nhóm P bỏ về. H2 được đưa đến Bệnh viện Đ, tỉnh Đắk Lắk cấp cứu và sau chuyển Bệnh viện C1 tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị.

** Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 170/TgT-TTPY ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ đối với Đường L đã kết luận:*

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết trợt da nông đã đóng vảy bờ dưới đầu trong cung mày trái, kích thước: 1,5cm x 0,5cm.

- Vết trợt da nông đã đóng vảy dưới mắt trái (cách mi dưới 0,7cm), kích thước: 1,5cm x 0,5cm.

- Đầu hết sung, còn đau đầu, chóng mặt.

- Nứt sọ trán - thái dương đỉnh trái.

- Tụ máu ngoài màng cứng trán - thái dương - đỉnh trái.

- Ổ tổn thương não (Xuất huyết dưới nhện trán phải; Tụ máu dưới màng cứng trán phải; Dập não xuất huyết trán phải).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích hiện tại là:

- Nứt sọ trán - thái dương đỉnh trái, tỷ lệ: **11%** (mười một phần trăm).

- Tụ máu ngoài màng cứng trán - thái dương - đỉnh trái, tỷ lệ **11%** (mười một phần trăm).

- Ổ tổn thương não (Xuất huyết dưới nhện trán phải; Tụ máu dưới màng cứng trán phải; Dập não xuất huyết trán phải), tỷ lệ **26%** (hai sáu phần trăm).

3. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y... ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y) hiện tại **41%** (bốn một phần trăm).

4. Vật tác động: Vật tày, cứng.

5. Cơ chế hình thành thương tích:

- Sung thái dương đỉnh trái; Nứt sọ trán - thái dương đỉnh trái; Tụ máu ngoài màng cứng trán thái dương đỉnh trái do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái qua phải.

- Ổ tổn thương não (Xuất huyết dưới nhện trán phải; Tụ máu dưới màng cứng trán phải; Dập não xuất huyết trán phải) do cơ chế tăng - giảm tốc đột ngột (cơ chế đụng độ) trong chấn thương sọ não gây nên.

- Vết trợt da nông đã đóng vảy bờ dưới đầu trong cung mày trái; Vết trợt da nông đã đóng vảy dưới mắt trái do vật tày tác động trực tiếp.

6. Kết luận khác:

- Vết trợt da nông đã đóng vảy bờ dưới đầu trong cung mày trái; Vết trợt da nông đã đóng vảy dưới mắt trái hiện tại chưa đủ cơ sở để đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Đề nghị giám định bổ sung khi bệnh nhân đã điều trị ổn định hay khi có phát sinh tình tiết mới.

* *Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 141/KLTTCT-PY ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận về thương tích của Đường L: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37%.*

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại khu vực lòng đường phía trước số nhà F đường H, tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường vụ án đã bị xáo trộn một phần. Quá trình xác định hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* *Việc tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 khúc gỗ hình trụ, dài 60cm, đường kính 06cm do ông Đinh Trần Anh P1 (*là anh rể của người bị hại Đường L*) giao nộp. Đây là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng và chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* *Về phân trách nhiệm dân sự:* Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại Đường L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 480.000.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi triệu đồng*). Ngày 04 tháng 01 năm 2024, ông Nguyễn Tăng P2 (*là anh trai bị cáo T*) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho ông H2 tổng số tiền 140.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường tiền và có đơn bãi nại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 13/3/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tăng T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tăng T 16 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/01/2023.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Tăng T kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 16 năm tù là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về làm lại cuộc đời, chăm lo cho gia đình, đóng góp cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo T trình bày bị cáo không có mâu thuẫn với anh H2, không có ý định giết anh H2, trong lúc trời tối bị cáo, nhóm của anh H2 lao tới đám, đá vào hông bị cáo làm bị cáo ngã khụy, bị cáo T nhìn thấy đồng gỗ trước hiên nhà nên chạy đến cầm một cây gỗ xông đến đánh vào người bị hại H2, trúng đầu không biết, chứ bị cáo không chủ ý nhằm vào vùng đầu bị hại H2 để đánh như Tòa án cấp sơ thẩm kết luận nên T4 tuyên bố bị cáo phạm “Tội giết người” thì bị cáo không phục; bị cáo có 2 con còn rất nhỏ nên mong Tòa xem xét để bị cáo sớm được trở về nuôi con.

- Luật sư T1 bào chữa cho bị cáo T:

Bị cáo T không có mâu thuẫn với bị hại H2, không có ý định giết anh H2, trong lúc trời tối bị cáo chỉ quơ gây việc trúng vào đầu bị cáo không có ý định từ trước, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ thương tích của bị hại ở vùng đầu để kết luận bị cáo T nhằm vào vùng đầu bị hại để đánh là không có cơ sở, anh H2 chỉ bị thương tích 37% nên bị cáo chỉ phạm vào “Tội cố ý gây thương tích” có tình tiết định khung ở Điều 132, khoản 2 điểm: “a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%” với mức hình phạt tù từ 2 năm đến 06 năm tù.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo T không nhận “Tội giết người” là không thành khẩn nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt với bị cáo là không đúng vì bị cáo T thành khẩn khai báo về hành vi, ăn năn hối cải việc đã làm, còn việc xác định bị cáo phạm “Tội giết người” hay “Cố ý gây thương tích” là quyết định của Hội đồng xét xử. Bị cáo T có ông nội là Nguyễn Tăng X được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, bản án hình sự phúc thẩm số 66/2010/HSPT ngày 18/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt bị cáo T 06 năm 06 tháng tù, ngày 08/02/2016 bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự và án phí; nhưng đến nay bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự và án phí nên đề nghị cấp phúc thẩm bỏ tình tiết định khung điểm p Điều 123 “Tái phạm nguy hiểm” mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Thanh phạm “Tội giết người” là đúng tội; bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm; mức hình phạt là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa, thấy:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo T và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo T cho rằng bị cáo T không có mâu thuẫn với anh H2, không có ý định giết anh H2, trong lúc trời tối, nhóm của anh H2 lao tới đá vào hông bị cáo T làm bị cáo T ngã khụy xuống, bị cáo T nhìn thấy đồng gỗ trước hiên nhà nên chạy đến cầm một cây gỗ xông đến đánh vào người bị hại H2, trúng đầu không biết, chứ bị cáo T không nhằm vào vùng đầu bị hại H2 để đánh như Tòa án cấp sơ thẩm kết luận nên bị cáo không phạm vào “*Tội giết người*” mà chỉ phạm vào “*Tội cố ý gây thương tích*” thấy rằng: bị hại H2 bị thương tích nứt sọ trán - thái dương đỉnh trái, tụ máu ngoài màng cứng trán - thái dương - đỉnh trái; Ổ tổn thương não (Xuất huyết dưới nhện trán phải; Tụ máu dưới màng cứng trán phải; Dập não xuất huyết trán phải) với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 37%; bị cáo T thừa nhận thương tích của bị hại H2 do bị cáo gây ra; tại các bút lục 94, 96, 100 bị cáo T thừa nhận cầm cây gỗ trên tay phải đánh 01 cái trúng vào đầu của anh H2; với tài liệu, chứng cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Thanh phạm “*Tội giết người*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án hình sự phúc thẩm số 66/2010/HSPT ngày 18/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo T 06 năm 06 tháng tù, ngày 08/02/2016 bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự và án phí; bị cáo T chỉ vì xích mích nhỏ nhặt về vay nợ, nhưng đã dùng hung khí đánh vào vùng đầu anh H2; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Thanh phạm “*Tội giết người*” với 2 tình tiết định khung khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự “*Có tính chất côn đồ*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” là đúng pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt và bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nên bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên đã áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt. Xét thấy, bị cáo T ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo T trình độ học vấn 01/12 nên việc bị cáo cho rằng mình không mâu thuẫn với anh H2, không có ý định giết anh H2 nên không phạm vào “*Tội giết người*” là nhận thức của bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thật thà khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có ông nội là Nguyễn Tăng X được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo được áp dụng thêm 2 tình tiết hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cấp phúc thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tăng T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk như sau:

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tăng T 15 (mười lăm) năm tù về “Tội giết người”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2023.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 23/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân